

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

Địa chỉ : 150 Đường 14/9 - Phường 5 - TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 070. 3 822 533 - Fax: 070. 3 822 129

Website : www.pharimexco.com.vn

Email : pharimexco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG/Name of Company
Năm 2016/Year



I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ *Trading name*: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Certificate of business registration No*: 1500202535 cấp lần đầu ngày 09/11/2004, cấp thay đổi lần 16 ngày 29/8/2016.
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 563.328.240.000 đồng
- Địa chỉ/*Address*: Số 150 đường 14/9, phường 5, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại/*Telephone*: 070. 3 822 533
- Số fax/*Fax*: 070. 3 822 129
- Website: www.pharimexco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: DCL

❖ **Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process**

- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

- **Lịch sử hình thành:**
 - Năm 1976: hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh được sáp nhập thành tỉnh Cửu Long, Xí nghiệp dược phẩm Cửu Long và Công ty dược phẩm Cửu Long ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, phân phối dược phẩm, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.
 - Tháng 04/1984: Xí nghiệp dược Phẩm Cửu Long và Công ty dược phẩm Cửu Long sáp nhập thành Xí Nghiệp Liên hiệp Dược Cửu Long. Xí nghiệp có nhiệm vụ chính là sản xuất, lưu thông phân phối thuốc, chế biến thuốc và xuất nhập khẩu các mặt hàng dược phẩm.
 - Năm 1992: tỉnh Cửu Long được chia tách thành hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Xí Nghiệp Liên hiệp dược phẩm Cửu Long cũng được tách ra làm 2, bao gồm công ty Dược Trà Vinh và Công ty Dược Cửu Long. Tháng 11 năm 1992, công ty Dược Cửu Long đổi tên thành Công ty Dược và Vật tư y tế Cửu Long (Pharimexco).
 - Tháng 09/2004: Công ty bắt đầu chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo chủ trương cổ phần hóa Doanh nghiệp của Chính phủ.
 - Ngày 09/11/2004: Công ty với tên gọi mới là Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long. Vốn điều lệ ban đầu là 56 tỷ đồng.
- **Những cột mốc phát triển:**
 - Năm 1997: Công ty liên doanh với Hàn Quốc thành lập nhà máy sản xuất dụng cụ y tế Việt Nam - Hàn Quốc (gọi tắt là Vikimco), với công nghệ sản xuất thế hệ mới của Hàn Quốc.
 - Năm 2000: liên doanh với đối tác Canada xây dựng nhà máy Vicancap, áp dụng công nghệ tiên tiến trong việc sản xuất Capsule (nang rỗng) các loại.
 - Ngày 17/09/2008: Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long chính thức trở thành công ty niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch DCL.



- Năm 2015 Công ty cổ phần Đầu tư F.I.T trở thành cổ đông lớn của Dược Cửu Long và hiện nay Dược Cửu Long là Công ty thành viên của Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T.

- Các sự kiện khác/*Other events*

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:*

- *Ngành nghề kinh doanh/Lines of the business: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).*

Sản xuất, kinh doanh: Dược phẩm, Capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác

- *Địa bàn kinh doanh/Location of business: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).*
- Địa bàn kinh doanh rộng khắp cả nước, ngoài ra còn xuất khẩu sang thị trường nước ngoài như: Campuchia, Lào, Myanmar, Nigeria và một số nước Trung Đông.
- Các chi nhánh và nhà phân phối đặt tại các tỉnh, thành phố lớn: Cần Thơ, Trà Vinh, An Giang, Tiền Giang, Bến Tre, Long An, Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng, TPHCM, Đồng Nai, Nghệ An, Đà Nẵng, Hà Nội, Thanh Hóa, Hải Phòng, Thái Bình, Gia Lai.
- Kênh OTC đã xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp 64 tỉnh thành trên toàn quốc, bao phủ tăng lên 11.000 nhà thuốc, đại lý. Kênh ETC & Vikimco có nhân sự chuyên nghiệp phụ trách, chia thành 4 khu vực do 4 quản lý khu vực (ASM) phụ trách. Từ đó mở rộng địa bàn tham gia thầu mà trước năm 2016 chưa từng tham gia: Đắk Lắk, Bình Định, Vũng Tàu, Hải Phòng, Bắc Giang...

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- *Mô hình quản trị/ Governance model.*

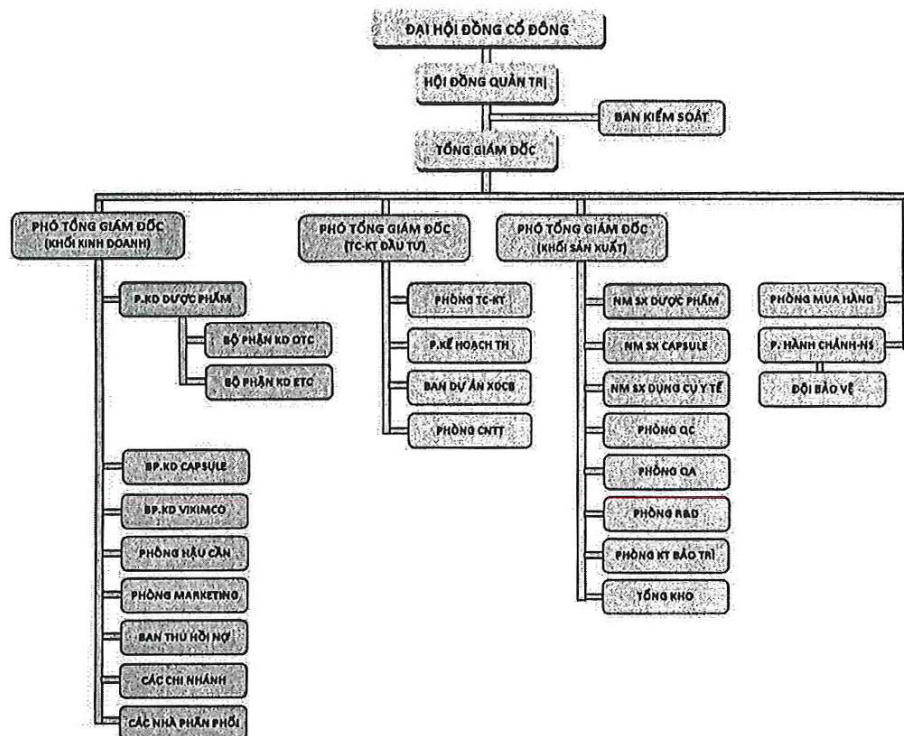
Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

- *Cơ cấu bộ máy quản lý/ Management structure. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC*



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies*).

+ Công ty con: Công ty TNHH MTV Dược phẩm Mê Kông:

Địa chỉ: Số 56- 58 đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 100%

Ngành nghề kinh doanh: Dược phẩm, Capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác

+ Công ty con: Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC - Sài Gòn:

Địa chỉ: Số 13 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. HCM

Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 100%

Ngành nghề kinh doanh: Dược phẩm, Capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*.

Thực hiện chiến lược kinh doanh hiệu quả hướng tới mục tiêu trở thành công ty dược phẩm hàng đầu trong ngành Dược phẩm tại Việt Nam, phát triển toàn diện, nổi bật trong lĩnh vực dược phẩm, capsule, dụng cụ y tế, vật tư y tế, thực phẩm chức năng. Tăng trưởng hàng năm 20% doanh thu, 30% lợi nhuận sau thuế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*.

+ Dự án đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất Capsule.

+ Tái cơ cấu Công ty cổ phần dược phẩm Euvipharm theo hướng hiệu quả.

+ Dự án đầu tư nhà máy sản xuất vật tư y tế.

+ Dự án đầu tư nhà máy sản xuất thuốc ung thư.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*
 - + Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các nhà máy của công ty đều áp dụng công nghệ sản xuất sạch và phù hợp trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm-capsule-dụng cụ y tế, ít phế thải, giảm tiêu hao nguyên liệu thông qua việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tự động hóa.
 - + Nâng cao công tác bảo vệ môi trường, liên tục tìm giải pháp cải thiện môi trường thông qua kết quả báo cáo đánh giá tác động môi trường.
 - + Thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội do các cơ quan ban ngành tại địa phương phát động, tích cực hưởng ứng các chương trình vì cộng đồng.

5. Các rủi ro/ Risks: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).

Rủi ro	Ảnh hưởng	Quản trị
Rủi ro kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi chính sách của các cơ quan quản lý - Sự cạnh tranh mạnh mẽ của các công ty sản xuất kinh doanh dược phẩm trong và ngoài nước - Thuộc chịu sự quản lý về giá nên Công ty gặp khó khăn trong việc điều chỉnh giá bán khi giá nguyên liệu đầu vào biến động 	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty bám sát các chính sách để có những thay đổi, điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường. - Tập trung sản xuất những sản phẩm duy trì, sản phẩm thương hiệu, sản phẩm đóng góp.
Rủi ro lãi suất	Phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết.	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì hợp lý các khoản vay - Tìm kiếm, đàm phán các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi từ các ngân hàng thương mại.
Rủi ro giá nguyên liệu đầu vào	Công ty mua, nhập khẩu nguồn nguyên liệu, bao bì, tá dược từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, vì vậy Công ty chịu rủi ro từ giá nguyên vật liệu biến động	Tăng cường quản lý hiệu quả nguồn nguyên liệu đầu vào thông qua việc tìm kiếm các nhà cung cấp uy tín, đảm bảo 100% chất lượng đầu vào đạt tiêu chuẩn, đúng nguồn đã đăng ký với Cục quản lý Dược, giá cả cạnh tranh nhất trên thị trường -> mục tiêu giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm sản xuất.
Rủi ro tỷ giá	Phần lớn nguyên liệu chính nhập khẩu nên có rủi ro do tỷ giá USD biến động	Chủ động tìm nguồn giải ngân USD với lãi suất ưu đãi tại các ngân hàng thương mại
Rủi ro về các khoản phải thu	Một số khách hàng không có khả năng thanh toán, công ty phải trích lập dự phòng nợ phải thu nên lợi nhuận giảm.	Huy động nguồn lực tập trung mạnh thu hồi các khoản nợ đến hạn, hạn chế thấp nhất nợ quá hạn, nợ khó đòi. Quy định rõ về hạn mức nợ, thời hạn thanh toán, điều chỉnh giảm thời gian nợ của khách hàng OTC xuống tối đa 30 ngày.
Rủi ro về môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thùng đựng các loại chất thải nguy hại bị vỡ, rò rỉ ra nên nhà chứa chất thải nguy hại -> Nhà chứa chất thải nguy hại không thể tiếp nhận thêm chất thải nguy hại mới, phải dừng sản xuất. - Hệ thống bơm, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải bị sự cố sét đánh, chập điện, 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các loại phương tiện chứa, đựng khác cho nhà chứa chất thải nguy hại khi cần thay thế. - Nền nhà chứa chất thải nguy hại được thiết kế đặc biệt để thu trực tiếp nước trên sàn vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo không rò rỉ ra môi

	cháy nổ dẫn đến hư hỏng. -> Chất thải nguy hại có thể chảy tràn ra môi trường, ảnh hưởng môi trường xung quanh. Hệ thống xử lý nước thải ngưng hoạt động, phải dừng sản xuất.	trường xung quanh. - Bố trí sẵn các thiết bị thay thế cho hệ thống xử lý nước thải khi cần sửa chữa, đảm bảo duy trì hệ thống liên tục để phục vụ sản xuất.
--	---	--

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc..
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.

Khoản mục	Thực hiện 2016	So với kế hoạch 2016		So với năm 2015	
		Kế hoạch 2016	% hoàn thành	Thực hiện năm 2015	% Tăng/giảm
1. Doanh thu thuần (tỷ đồng)	737,8	850	86,8%	669,5	10%
2. Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	90,1	82	110%	60,6	49%
3. Tỷ lệ sinh lời trên vốn chủ sở hữu (bình quân năm)	14,73%			13,89%	

(Theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016)

Mặc dù doanh thu thuần đạt 86,8% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận tăng 49% so với kế hoạch, đây là kết quả của sự nỗ lực không ngừng của HĐQT, Ban TGD và toàn thể CB.CNV Công ty trong tất cả các khâu từ sản xuất đến kinh doanh.

Cụ thể, trong năm qua, Dược Cửu Long đã thực hiện kiện toàn mạnh mẽ đội ngũ nhân sự chất lượng cao phù hợp với chiến lược kinh doanh mới, đặc biệt là đội ngũ nhân viên kinh doanh. Sự thay đổi này cùng với việc xây dựng nhóm sản phẩm trọng tâm đã giúp Dược Cửu Long tăng mạnh độ phủ hàng bán và cải thiện tỷ suất sinh lời trên doanh thu. Đây là lý do khiến Công ty dù chỉ hoàn thành 86,8% kế hoạch doanh thu, nhưng vượt 10% kế hoạch lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng tương ứng 10% doanh thu và 49% lợi nhuận so với kết quả thực hiện năm 2015.

Trong tháng 12/2016, Dược Cửu Long lần đầu tiên ghi nhận doanh thu tháng cao kỷ lục, và điều ấn tượng là các sản phẩm này có biên lợi nhuận khá tốt. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng, những thành tựu năm 2016 sẽ là tiền đề quan trọng cho Dược Cửu Long trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh năm 2017 và các năm kế tiếp.

2. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and Human resource*

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

Stt	Họ và tên	Chức vụ	CMND	Địa chỉ	SLCP số hữu
1	Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	033075000082 cấp 12/9/2014 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	C26-BT6, Hoài Thanh, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội	
2	Trịnh Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc tài chính	026082002357 cấp ngày 01/07/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	12AC2 - CT4, KhuĐT Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	
3	Nguyễn Toàn Thắng	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh	017278386 cấp 21/4/2011 tại CA Hà nội	Tương Chúc- Ngũ Hiệp- Thanh Trì - Hà Nội	
4	Lưu Quế Minh	Phó Tổng Giám đốc sản xuất	330049133 cấp 20/01/2009 tại CA Vĩnh Long	176/1 ,đường 8 tháng 3 P5.TP Vĩnh Long.Tỉnh Vĩnh Long	4
5	Trần Huệ Nga	Kế toán trưởng	331142282 cấp 04/04/2008 tại CA Vĩnh Long	Số 259/66 /3 - Phạm Hùng- P9 - TP Vĩnh Long	

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year).

Quyết định về việc thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Lương Văn Hóa theo quyết định số 05 ngày 15/4/2016.

Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Sang giữ chức vụ Tổng Giám đốc theo quyết định số 06 ngày 15/4/2016.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.

Số lượng lao động trung bình: 1.050 người. Các chính sách đối với người lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đồng thời kích thích sự phát triển năng lực của từng cá nhân nhằm yên tâm phục vụ, cống hiến vì mục tiêu chung.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. In case the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons in case of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

- Dự án đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất Capsule, nâng công suất sản xuất nang gần gấp đôi sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Góp vốn thành lập 2 công ty cổ phần và nắm giữ cổ phần chi phối: Công ty cổ phần Dược phẩm Benovas (TPHCM) và Công ty cổ phần thiết bị y tế Benovas (Vĩnh Long) nhằm phát triển mạnh mẽ hệ thống kinh doanh hàng công ty sản xuất.
- Thực hiện thành công việc cùng với công ty con mua Công ty cổ phần Dược phẩm Euvipharm. Đây là thương vụ có giá trị kinh tế cao, giúp Công ty tiết kiệm chi phí, thời gian đầu tư, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất và phát triển các dòng sản phẩm mới trên thị trường.

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies)*.

Trong năm tổng doanh thu các Công ty con đạt được là 58 tỷ đồng, tình hình tài chính ổn định, nợ phải thu đến ngày 31/12/2016 giảm so với cùng kỳ năm trước. Năm 2017 các công ty con có kế hoạch tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận 30%-40% theo mục tiêu và định hướng của Công ty mẹ

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2015	Năm/Year 2,016	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i></i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	780.623.815.345	845.392.186.767	8,30%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	669.564.686.191	737.805.983.065	10,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	78.049.445.871	112.614.281.142	44,29%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	1.393.246.314	453.822.253	-67,43%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	79.442.692.185	113.068.103.395	42,33%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	60.620.140.566	90.148.739.540	48,71%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks:*

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2015	Năm/Year 2016	Ghi chú/<i>Note</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i></i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i>	2,84	3,49	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn <i>(Short term Asset/Short term debt)</i>			
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i>	1,88	2,46	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i>			
<i>Short term Debt</i>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i></i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản(<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,27	0,22	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu(<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	0,38	0,29	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i></i>			

+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>	2,49	2,57	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	0,86	0,87	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,09	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0,11	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0,08	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	0,12	0,15	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) **Cổ phần/Shares:** Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 56.332.824 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

b) **Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:** Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).*

• **Cổ đông lớn**

Tên cổ đông	GPKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	102182140	TẦNG 16, TÒA CENTER - HAPULICO, SỐ 1 NGUYỄN HUY TƯỜNG, PHƯỜNG THANH XUÂN TRUNG, THANH XUÂN, HÀ NỘI	36,402,616	64,6%

• **Cổ đông trong nước**

Cơ cấu vốn cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ Lệ (%)
Cổ đông là tổ chức trong nước	24	36,415,622	364,156,220,000	64.64
Cổ đông cá nhân trong nước	1,708	17,689,424	176,894,240,000	31.40
Cộng	1,732	54,105,046	541,050,460,000	96.04

• **Cổ đông nước ngoài**

Cơ cấu vốn cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông là tổ chức nước ngoài	7	1,665,394	16,653,940,000	2.96
Cổ đông cá nhân nước ngoài	63	562,384	5,623,840,000	0.99
Cộng	70	2,227,778	22,277,780,000	3.95

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Trong năm 2016, Dược Cửu Long đã hoàn thành 2 đợt tăng vốn điều lệ như sau:

+ Đợt 1: phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐ hiện hữu từ nguồn vốn CSH, tỷ lệ 1:1 (theo danh sách chốt ngày 20/4/2016), tăng vốn điều lệ lên 402 tỷ đồng.

+ Đợt 2: phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐ hiện hữu từ nguồn vốn CSH, tỷ lệ 1:0,4 (theo danh sách chốt ngày 05/08/2016), tăng vốn điều lệ lên 563 tỷ đồng.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng trong năm: khoảng 1.500 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization*: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly*: 9.800.000 Kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy*: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives* : không

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used*: Công ty cấp nước Vĩnh Long, 57.500 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused*: không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection*:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment*: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment*: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers*.

- Số lượng lao động trung bình: 1.050 người.

- Lương bình quân năm 2016: 5.056.000 đồng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers*.

- Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, lập hồ sơ theo dõi và quản lý theo quy định, Người lao động trực tiếp sản xuất được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động.

- Bên cạnh việc thực hiện các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, Công ty còn mua bảo hiểm con người cho người lao động hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff*.

Tổ chức đào tạo cho hơn 28 lượt với 923 người tham dự, bao gồm các khóa đào tạo nội bộ và tham dự các khóa huấn luyện đào tạo bên ngoài, với nội dung về tiêu chuẩn GMP, ISO, PCCC, ATLĐ và chuyên môn nghiệp vụ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development*.

Người lao động được Công ty cử đi học sau Đại học, Đại học (chuyên ngành Dược) được Công ty hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ học phí. Người lao động học xa nhà được hỗ trợ tiền ăn và tiền thuê nhà trọ để an tâm học với cam kết học xong về phục vụ Công ty ít nhất 03 năm.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community*.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service*.

Hưởng ứng các chính sách hỗ trợ cộng đồng, kết hợp với các ban ngành, doanh nghiệp nhằm chăm lo tốt hơn nữa cho các gia đình khó khăn, neo đơn.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Green capital market activities under the guidance of the SSC*.

Công ty trong năm qua chưa tham gia vào thị trường vốn xanh

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài

chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ (As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).
- Những tiến bộ công ty đã đạt được/The Company's achievements.

Năm 2016 là năm DCL tập trung đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các nhà máy được trang bị đa dạng máy móc, thiết bị hiện đại, tự động hóa; Hệ thống kinh doanh được cấu trúc lại và mở rộng mạng lưới phân phối trên cả nước. Thêm vào đó, Công ty đã hoàn thiện bộ máy nhân sự chuẩn, cải thiện công tác quản trị, điều hành, quản lý tốt dòng tiền, kiểm soát chi phí nhằm đáp ứng đầy đủ tất cả các nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh với quy mô phát triển như hiện nay.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016, với sự chỉ đạo linh hoạt, chủ động nắm bắt tình hình của Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T và HĐQT DCL, Ban TGD và toàn thể CB.CNV đã nỗ lực hết mình hoàn thành nhiệm vụ, khắc phục khó khăn để thực hiện thành công các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, kết quả như sau:

❖ Kết quả sản xuất:

DVT: Triệu sản phẩm

Nhóm hàng	Thực hiện 2016	So với kế hoạch năm 2016		So với năm 2015	
		Kế hoạch năm 2016	% hoàn thành KH	Thực hiện năm 2015	% Tăng /giảm
Dược phẩm	1.164,28	1.200	97%	1.075,74	8%
Capsule	3.588,55	3.600	99%	3.453,80	4%
Dụng cụ y tế	102,98	90	114%	83,28	24%
Tổng cộng	4.855,81	4.890	99%	4.612,82	5,3%

❖ Kết quả kinh doanh:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	So với 2015		% hoàn thành so KH
				+/-	%	
Doanh thu thuần	849.241	737.806	669.564	68.242	10	86,88
Lợi nhuận gộp	305.128	239.555	205.527	34.028	17	78,51

Tỷ lệ lãi gộp (%)	35,9	32,5	30,7			
Chi phí tài chính	17.076	8.127	14.010	(5.883)	(42)	47,59
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	15.359	7.841	12.604	(4.763)	(38)	51,05
Chi phí bán hàng	138.905	82.234	76.813	5.421	7	59,20
Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.433	50.165	40.220	9.945	25	108,04
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	102.714	113.067	79.443	33.624	42	110
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(20.543)	(21.611)	(17.852)			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(1.307)	(970)			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.171	90.149	60.621	29.528	49	110

(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán)

(Thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2016, HĐQT đã chọn Công ty TNHH kiểm toán Vaco thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho công ty)

Tổng doanh thu thuần thực hiện năm 2016 đạt 737,8 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2015, đạt 86,8% kế hoạch năm 2016.

Doanh thu thuần không đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra do dược phẩm là ngành hàng cạnh tranh quyết liệt giữa các Công ty dược trong và ngoài nước, giá dự thầu vào các bệnh viện không tăng, giá bán capsule có điều chỉnh giảm để tăng sức cạnh tranh. Tuy không đạt so với kế hoạch nhưng tăng 10% so với cùng kỳ 2015, đánh dấu một bước ngoặt lớn cho sự phát triển hệ thống kinh doanh toàn Công ty.

o **Chi phí hoạt động trong năm:**

Năm 2016 Công ty sử dụng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý, kiểm soát hiệu quả căn cứ vào ngân sách đã được phê duyệt.

- Quản lý tốt dòng tiền, vốn vay, đàm phán tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi từ các ngân hàng thương mại.
- Tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp, đảm bảo tài chính doanh nghiệp an toàn, hiệu quả.
- Kiểm soát tốt rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tập trung mạnh thu hồi nợ khó đòi, quá hạn.

Bên cạnh đó, Công ty đã quản lý hiệu quả nguồn nguyên liệu đầu vào thông qua việc tìm kiếm các nhà cung cấp uy tín, đảm bảo 100% chất lượng đầu vào đạt tiêu chuẩn, đúng nguồn đã đăng ký với Cục quản lý Dược, giá cả cạnh tranh nhất trên thị trường

o **Lợi nhuận:**

Lợi nhuận sau thuế đạt 90,14 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 49%, hoàn thành 110 % kế hoạch năm là do :

- Giảm số dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng, đồng thời công ty đã tìm kiếm nguồn tài trợ có mức lãi suất thấp nên chi phí lãi vay giảm 4,7 tỷ đồng tương ứng giảm 38% so với cùng kỳ năm trước.
- Công ty phát triển mạng lưới bán hàng (nhà phân phối) nên doanh thu thuần đạt 737,8 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 10% và hoàn thành 87% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể, tăng 34 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 17% so với 2015.

o **Các công tác chủ yếu khác:**

> **Công tác quản lý, điều hành:**

Cùng với sự hỗ trợ, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T và Hội đồng quản trị Công ty, Ban TGD đã thực hiện nâng cao vai trò quản lý, điều hành thông qua việc bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy chế trong quá trình sản xuất kinh doanh để các quy trình, quy chế này được áp dụng thật sự mang lại hiệu quả.

Luôn duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, GMP-WHO, GLP, GSP.

➤ **Công tác đầu tư:**

Trong năm Công ty đã báo cáo cổ đông về chủ trương đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất Capsule, dự kiến đầu năm 2018 nhà máy sẽ đi vào hoạt động, nâng sản lượng sản xuất tăng gấp đôi so với hiện nay. Ngoài ra, Công ty còn tập trung đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị hiện đại, tự động hóa phục vụ sản xuất như: đầu tư dây chuyền ống ghép kim tự động, máy tiết trùng, máy đun nhựa, dây chuyền sản xuất nang, thiết bị phòng kiểm nghiệm....Sửa chữa các nhà máy tái đánh giá GMP-WHO, cải tạo khu nhà làm việc...

➤ **Công tác nghiên cứu và phát triển (R & D):**

- Tái đăng ký: hoàn thành 26 sản phẩm
- Đăng ký mới: hoàn thành 08 sản phẩm mới
- Đăng ký gia hạn: 28 sản phẩm được gia hạn số đăng ký
- Số sản phẩm được Cục quản lý dược cấp số: 19 sản phẩm
- Đăng ký thực phẩm chức năng: 3 sản phẩm

➤ **Công tác đảm bảo chất lượng:**

- Tiếp tục xây dựng, triển khai, duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP, ISO.
- Tái kiểm tra và được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001, GDP cho công ty.
- Tái kiểm tra và được cấp giấy chứng nhận duy trì hiệu lực tiêu chuẩn ISO 13485 cho nhà máy Vikimco.
- Hoàn thành tái kiểm tra cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn GMP, GSP, GLP cho nhà máy Dược Phẩm và nhà máy Capsule.
- Tổ chức đào tạo cho hơn 28 lượt với 923 người tham dự, bao gồm các khóa đào tạo nội bộ và tham dự các khóa huấn luyện đào tạo bên ngoài, với nội dung về tiêu chuẩn GMP, ISO, PCCC, ATLĐ và chuyên môn nghiệp vụ.
- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm, hệ thống xử lý không khí, hệ thống cấp nước sản xuất và trang thiết bị nhằm đảm bảo sản xuất phù hợp theo tiêu chuẩn GMP.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/*Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

Tổng tài sản có đến ngày 31/12/2016 là 845 tỷ đồng tăng so với cùng kỳ năm trước 65 tỷ đồng, trong đó dư nợ phải thu tăng 46 tỷ nguyên nhân do Công ty mở rộng mạng lưới kinh doanh, nhà phân phối, số lượng khách hàng tăng cao; Trang bị đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa phục vụ sản xuất cho các nhà máy; Thực hiện dự án mở rộng nhà máy sản xuất Capsule. Ngoài ra Công ty còn góp vốn thành lập 2 Công ty cổ phần và nắm giữ tỷ lệ chi phối.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

Nợ phải trả có đến thời điểm 31/12/2016 là 188 tỷ đồng, giảm 25 tỷ đồng so với cùng kỳ, chủ yếu là do giảm dư nợ vay Ngân hàng, quản lý tốt dòng tiền

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

Công ty không có nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.*

Với định hướng phát triển của Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T và HĐQT DCL, năm 2016 đã có những cải tiến về cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình phát triển hiện nay của Công ty, bổ sung thành lập các bộ phận hỗ trợ cần thiết, thực hiện các chức năng kết hợp với sự phân công bố trí lao động hợp lý, thúc đẩy các mặt hoạt động của Công ty đạt kết quả theo mục tiêu đề ra, điển hình là lợi nhuận tăng cao so với năm 2015.

Có định hướng đúng đắn trong chiến lược sản xuất kinh doanh, cũng như không ngừng nâng cao vai trò quản lý, phù hợp từng giai đoạn phát triển của Công ty. Luôn bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy chế, chính sách trong quá trình sản xuất kinh doanh; cải tiến hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO, GMP.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

- Tập trung sản xuất những sản phẩm duy trì, sản phẩm thương hiệu, sản phẩm đóng góp.
- Tăng số lượng các sản phẩm thử tương đương sinh học.
- Nghiên cứu dự án thuốc ung thư; dự án nhà máy vật tư y tế.
- Kết hợp nhà máy sản xuất Công ty cổ phần dược phẩm Euvipharm-Thành viên Tập đoàn F.I.T, nghiên cứu đưa ra thị trường đầy đủ chủng loại các sản phẩm dược phẩm.
- Hệ thống phân phối, mạng lưới bán hàng tăng thêm độ phủ, từ các thành phố lớn đến các vùng sâu, vùng xa.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/ *Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ *Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu, tiêu chuẩn về hệ thống xử lý nước, nước thải; Trồng cây xanh và vệ sinh môi trường, được cơ quan chuyên môn thẩm định và cấp giấy chứng nhận.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers*

Các chính sách chung được đảm bảo, nâng cao thu nhập cho người lao động thông qua đầu tư trang thiết bị sản xuất hiện đại, nâng sản lượng sản xuất, tiết giảm chi phí sản xuất, ...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community*

Hàng năm Công ty tiếp nhận các văn bản của cơ quan ban ngành tỉnh về việc thực hiện công tác xã hội, chính sách an sinh tại địa phương và đã thực hiện các chương trình sau: Chính sách đền ơn đáp nghĩa,

phụng dưỡng 01 Mẹ VNAH; Đóng góp Quỹ tấm lòng vàng; Quỹ vì người nghèo; Quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, Tham gia và ủng hộ chương trình thiện nguyện tại Trà Vinh và Lâm Đồng, Đóng góp Quỹ phòng chống thiên tai, hỗ trợ gạo cho hộ nghèo ăn tết... tổng số tiền trong năm 2016 Cty đã đóng góp là: 870.064.883 đ

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

Với sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T và HĐQT Dược Cửu Long, năm 2016 Công ty đã được kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ, lợi nhuận tăng 49% so với năm 2015, đánh dấu cột mốc phát triển vượt bậc trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty, từ công tác quản lý, điều hành đến chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Tập thể lãnh đạo và CB.CNV Công ty cam kết quyết tâm cao hơn nữa để đạt mục tiêu đã đề ra, trở thành một trong những công ty sản xuất và kinh doanh dược phẩm, capsule và dụng cụ y tế lớn nhất trên cả nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

- Thực hiện nghiêm túc các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thực hiện đúng chủ trương thông qua các báo cáo của TGD theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của HĐQT.
- HĐQT thường xuyên dự họp giao ban tháng (trực tiếp/trực tuyến), thường xuyên trao đổi ý kiến qua email với các thành viên Ban điều hành, để cập nhật tình hình hoạt động của Công ty và có những giải pháp kịp thời, hữu hiệu khắc phục khó khăn, vướng mắc.
- Mọi quan hệ quản trị-điều hành giữa HĐQT và TGD luôn chặt chẽ, phù hợp với điều lệ công ty và quy chế quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

- Ưu tiên đầu tư cho sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng đạt tiêu chuẩn quốc tế, nghiên cứu sản phẩm mới, sản phẩm thử tương đương sinh học...
- Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp từng thời điểm, tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận kế hoạch. Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2017 như sau:
 - Doanh thu thuần: 914 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 96 tỷ đồng
- Thực hiện quản lý tài chính chặt chẽ, kiểm soát chi phí trong từng khâu.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chỉ đạo của HĐQT đối với Ban điều hành, hỗ trợ tối đa công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện hiệu quả các vấn đề theo nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Năm 2017 là năm DCL tập trung phát huy các nguồn lực cho chiến lược phát triển lâu dài, với các dự án như sau:
 - + Dự án nhà máy sản xuất vật tư y tế.
 - + Dự án đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất Capsule.
 - + Tái cơ cấu Công ty cổ phần dược phẩm Euvipharm theo hướng hiệu quả.

V. **Quản trị công ty/Corporate governance** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

- Thành viên Hội đồng quản trị đến 31/12/2016:

- | | |
|------------------------------|---------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Sang | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Vũ Thành Lê | - Thành viên HĐQT |
| 4. Bà Nguyễn Thùy Thương | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Bùi Xuân Trung | - Thành viên HĐQT |

- Thành viên Hội đồng quản trị từ 25/02/2017:

- | | |
|------------------------------|---------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Sang | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Bùi Xuân Trung | - Thành viên HĐQT |
| 4. Bà Dương Thị Minh Nguyệt | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Đỗ Thế Cao | - Thành viên HĐQT |

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ SH cổ phần	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Văn Sang		Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP dược phẩm Euvipharm- Thành viên F.I.T Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP dược phẩm Benovas Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP BHYT Benovas
2	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T TV HĐQT Công ty CP dược phẩm Euvipharm- Thành viên F.I.T Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp
3	Ông Bùi Xuân Trung		Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T TV HĐQT Công ty cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán Đại Nam
4	Bà Dương Thị Minh Nguyệt		- Trưởng phòng DVKH kiêm Thư ký BGD Công ty CP Tập đoàn F.I.T - Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Euvipharm.
5	Ông Đỗ Thế Cao		Chuyên viên tài chính- Công ty CP Tập đoàn F.I.T

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings*.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chức 26 cuộc họp định kỳ và theo hoạt động kinh doanh. Các cuộc họp đều có sự tham gia của đầy đủ các thành HĐQT, Ban Kiểm soát. Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên dự họp giao ban tháng (trực tiếp/trực tuyến), trao đổi ý kiến qua email với các thành viên Ban điều hành, qua đó nắm rõ về tình hình hoạt động của Công ty và có những ý kiến chỉ đạo phù hợp, tạo sự đồng thuận cao trong quản lý điều hành, vì một mục tiêu phát triển mà Đại hội đã đề ra.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT cũng thực hiện phân công nhiệm vụ chi tiết tới từng thành viên, thực hiện nghiêm túc các vấn đề theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua và công bố thông tin kịp thời cho các cổ đông theo quy định pháp luật hiện hành.

o Nội dung các cuộc họp:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	NQ số 01/NQ.HĐQT	14/01/2016	về việc thông qua hợp đồng nhà phân phối với Cty CP dược phẩm Amigo VN
2	NQ số 02/NQ.HĐQT	18/01/2016	về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ theo Luật DN 2014
3	NQ số 03/NQ.HĐQT	21/01/2016	về việc thông qua hợp đồng thuê nhà và hợp đồng tư vấn với FIT
4	NQ số 04/NQ.HĐQT	17/02/2016	về việc thông qua kế hoạch kinh doanh trình ĐH cổ đông 2016
5	QĐ số 05/CTD	01/3/2016	Về việc thông qua thư từ nhiệm TV HĐQT của ông Lương Văn Hóa
6	NQ số 06/NQ.HĐQT	07/3/2016	về việc triển khai phát hành cổ phiếu thưởng cho CD hiện hữu từ nguồn vốn CSH, tỷ lệ 1:1
7	NQ số 08/NQ.HĐQT	23/3/2016	về việc thông qua nguồn phát hành từ vốn CSH
8	NQ số 09/NQ.HĐQT	04/4/2016	về việc chốt danh sách phát hành cổ phiếu thưởng cho CDHH từ nguồn vốn CSH, tỷ lệ 1:1
9	NQ số 10/NQ.HĐQT	15/4/2016	về việc bãi nhiệm, bổ nhiệm mới Tổng Giám đốc
10	NQ số 12/NQ.HĐQT	06/5/2016	về việc điều chỉnh điều lệ tăng vốn 402 tỷ đồng
11	NQ số 13/NQ.HĐQT	11/5/2016	về việc chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản điều chỉnh thời gian HCCN ESOP 2015
12	NQ số 14/NQ.HĐQT	16/6/2016	Về việc chọn công ty kiểm toán 2016
13	NQ số 15/NQ.HĐQT	07/7/2016	về việc phát hành cổ phiếu thưởng đợt 2 cho CD hiện hữu từ nguồn vốn CSH, tỷ lệ 1:0,4
14	NQ số 16/NQ.HĐQT	21/7/2016	về việc chốt danh sách phát hành CP thưởng đợt 2 cho CD hiện hữu từ nguồn vốn CSH, tỷ lệ 1:0,4
15	NQ số 17a/NQ.HĐQT	11/8/2016	về việc thông qua chủ trương đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất Capsule
16	NQ số 18/NQ.HĐQT	05/8/2016	về việc thời gian cổ phiếu được tự do chuyển nhượng theo chương trình ESOP 2015
17	NQ số 19/NQ.HĐQT	11/8/2016	về việc thay đổi Giám đốc Cty TNHH MTV DP VPC-Sài Gòn
18	NQ số 20/NQ.HĐQT	19/8/2016	về việc điều chỉnh điều lệ tăng vốn 563 tỷ đồng
19	NQ số 21/NQ.HĐQT	22/8/2016	về việc góp vốn thành lập Công ty CP dược phẩm Benovas

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
20	NQ số 22/NQ.HĐQT	22/8/2016	về việc góp vốn thành lập Công ty CP thiết bị y tế Benovas
21	NQ số 23/NQ.HĐQT	05/12/2016	Về việc Cty CP DP Amigo không còn là nhà phân phối

- **Về các mặt điều hành của HĐQT:** trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện tốt các vấn đề sau đây:
 - Chỉ đạo Tổng Giám đốc nâng cao bộ máy tổ chức, tuyển dụng các vị trí quản lý cao cấp, có kiến thức chuyên môn sâu trong lĩnh vực dược phẩm, luôn sẵn sàng hành động với quyết tâm cao; cập nhật, bổ sung hoàn thiện các quy trình, quy chế của Công ty để các quy trình, quy chế này thật sự là các công cụ quản lý hữu hiệu, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty
 - Chỉ đạo thay đổi mô hình kinh doanh, phát triển hệ thống mạng lưới rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước, tạo bước đột phá trong lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, capsule và dụng cụ y tế, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh toàn hệ thống.
 - Chú trọng công tác đầu tư, cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc yêu cầu trang bị các máy móc, thiết bị hiện đại ở các nhà máy, phòng kiểm tra chất lượng, phòng R&D với phương châm chất lượng sản phẩm là mục tiêu hàng đầu, phục vụ chu đáo nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân.
 - Luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong điều phối hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu nhập của người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động. Khuyến khích các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, hài hòa lợi ích tập thể và lợi ích cổ đông.
 - Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt vai trò kiểm soát tại Công ty.
 - Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành. Hội đồng quản trị đánh giá, trong năm qua, Ban điều hành đã phát huy rất tốt vai trò hoạt động của mình, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công ty, thúc đẩy hoạt động toàn Công ty tạo ra sự tăng trưởng mạnh mẽ về kết quả kinh doanh.
- **Công tác đầu tư:**
 - Chỉ đạo sát sao việc lập Dự án đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất Capsule, nâng công suất sản xuất nang gần gấp đôi sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng.
 - Góp vốn thành lập 2 công ty cổ phần và nắm giữ cổ phần chi phối: Công ty cổ phần Dược phẩm Benovas (TPHCM) và Công ty cổ phần thiết bị y tế Benovas (Vĩnh Long) nhằm phát triển mạnh mẽ hệ thống kinh doanh hàng công ty sản xuất.
 - Thực hiện thành công việc cùng với công ty con mua Công ty cổ phần Dược phẩm Euvipharm. Đây là thương vụ có giá trị kinh tế cao, giúp Công ty tiết kiệm chi phí, thời gian đầu tư, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất và phát triển các dòng sản phẩm mới trên thị trường.
- **Các hoạt động khác:**

Trong năm qua, bên cạnh việc đẩy mạnh nâng cao chất lượng hoạt động Công ty, xây dựng kế hoạch đầu tư nhằm tạo đà tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo, Dược Cửu Long cũng đẩy mạnh việc quan hệ hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Việc hợp tác này đã mở ra cơ hội kinh doanh mới cho Công ty trong các giai đoạn tiếp theo, kỳ vọng sẽ nâng cao vị thế Công ty khi các dự án mới đi vào hoạt động.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

- *Thành viên Ban kiểm soát đến 31/12/2016:*

1. Ông Phí Xuân Trường - Trưởng ban
2. Ông Phạm Việt Dũng - Thành viên
3. Ông Hoàng Thanh Hải - Thành viên. (xin từ nhiệm thành viên BKS từ ngày 07/10/2016).

- *Thành viên Ban kiểm soát từ 25/02/2017:*

1. Ông Phí Xuân Trường - Trưởng ban
2. Ông Phạm Việt Dũng - Thành viên
3. Ông Lê Mạnh Thắng - Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

- BKS tham dự toàn bộ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. BKS thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, ban điều hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty. BKS giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua tại ĐHCĐ thường niên.
- BKS kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính tháng, quý, năm; giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình quy chế và các quy định nội bộ của công ty; giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình, quy chế của công ty; giám sát hoạt động công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.
- BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định
- Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGD được thực hiện hiệu quả. BKS đã được HĐQT và BGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của BKS.
- Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát còn thực hiện các công việc sau:
 - + Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của công ty.
 - + Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của công ty; trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
 - + Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại công ty.
 - + Hỗ trợ và cho ý kiến chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống quy trình, quy chế của công ty.
 - + Tham gia giám sát, phản biện các dự án đầu tư của công ty.
 - + Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh 2017 và các mục tiêu hoạt động khác của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/
Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently).

o Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng,
- Thành viên (4 thành viên): 4.000.000 đồng/tháng.
- Tổng chi trả năm 2016: 252.000.000 đồng

o Thù lao Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng,
- Thành viên (2 thành viên): 2.000.000 đồng/tháng.
- Tổng chi trả năm 2016: 78.000.000 đồng (từ ngày 07/10/2016 có 01 thành viên từ nhiệm)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons).

Stt/No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Trịnh Quốc Khánh		8.800	0,04%	8.800	0,02%	Bán 4.400 cp+ tăng 4400 do thưởng từ vốn CSH
					0	0	Tăng 40% (3.520)+Bán 12.320
2	Nguyễn Văn Sang		330.640	1,64%	0	0	Bán 330.640
3	Công ty CP Đầu tư F.I.T		11.909.580	59,2%	24.480.440	60,8%	Mua 330.640+ tăng 100% (12.240.220) do thưởng từ vốn CSH
					35.272.616	62,61%	Mua 1.000.000+tăng 40% (9.792.176) do thưởng từ vốn CSH
					35.782.616	63,52%	Mua 510.000
					36.402.616	64,62%	Mua 620.000
4	Bùi Xuân Trung		24.640	0,04%	0	0	Bán 26.640
5	Lưu Quốc Minh		14.604	0,02%	4	0	Bán 14.600
6	Trần Huệ Nga		7.280	0,01%	0	0	Bán 7.280
7	Nguyễn Ngọc Bích Ly		7.280	0,01%	0	0	Bán 7.280

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internalshareholders*: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights.*

- Nghị quyết số 01/NQ.HĐQT ngày 14/01/2016 về việc thông qua hợp đồng nhà phân phối với Cty CP dược phẩm Amigo Việt Nam

- Nghị quyết số 03/NQ.HĐQT ngày 21/01/2016 về việc thông qua hợp đồng thuê nhà và hợp đồng tư vấn với FIT

- Nghị quyết số 23/NQ.HĐQT ngày 05/12/2016 về việc Cty CP DP Amigo không còn là nhà phân phối

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance.*)

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T, việc thực hiện các quy định về quản trị được nâng cao như: Tái cơ cấu tổ chức; Phân biệt quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Ban điều hành, BKS và cán bộ nhân viên; Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận; Bổ sung, sửa đổi các chính sách, quy trình, quy chế...; Thực hiện tốt quy định áp dụng đối với công ty niêm yết, công bố thông tin kịp thời cho cổ đông. Chú trọng công tác giám sát, đánh giá nhằm cải tiến liên tục các hoạt động quản trị để ngày càng phù hợp hơn với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/*Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided.*)

(Đính kèm theo Báo cáo).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



NGUYỄN VĂN SANG - Tổng Giám đốc